

BÁO CÁO

Tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023 - 2025; Theo Công văn số 879/SNV-CCHCVTLT ngày 12/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

1. Tổng số điểm của bộ chỉ số: 150 điểm, trong đó:

+ Số điểm đề nghị trừ vào điểm tổng: 76 điểm;

+ Số điểm áp dụng chấm điểm: 74 điểm;

+ Tổng điểm tự chấm: 71,59 điểm.

2. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đề nghị trừ vào điểm tổng, gồm: **I.1; I.2.a; I.7; I.8; I.9.b; II.2; IV.**

Lý do: Văn phòng UBND tỉnh không được giao hoặc không phát sinh nhiệm vụ của các tiêu chí này.

3. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tài liệu và các nội dung kiểm chứng (*theo biểu mẫu trích xuất từ phần mềm kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo đề Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, HC-TC_(Ph).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Cảnh Hưng

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VP ngày / /2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
I.Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	110.00	47.59				
I.1.- Thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh (đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, BQL dự án đầu tư và xây dựng). - Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm (đối với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trường Cao đẳng Sư phạm, Liên minh Hợp tác xã)	20.00	0.00	[1].qd_109_2023-chuong-trinh-cong-... [2].qd_195_2023-chuong-trinh-cong-...	Văn phòng UBND tỉnh không được giao nhiệm vụ tại chương trình công tác trọng tâm năm 2023.		
I.2.Thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao	30.00	5.00				
I.2.a.Các nhiệm vụ được đánh giá trên phần mềm (bao gồm các nhiệm vụ theo thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh)	25.00	0.00	[1].qdqppl-23_2016-pdf240723045335...	Hiện tại, Hệ thống Theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao không có đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh		
I.2.b.Các nhiệm vụ không được đánh giá trên phần mềm	5.00	5.00	[1].5-1-cv-59-pdf250723031608.pdf [2].5-2-cv-186-pdf250723031608.pdf [3].5-3-cv-139-pdf250723031608.pdf [4].5-5-cv-278-pdf250723031608.pdf [5].5-6-cv-342-pdf250723031608.pdf [6].5-7-qd-1197-pdf250723031608.pd...			

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
			[7].5-8-cv-185-pdf250723031608.pdf [8].9-d-529-vp-ubnd-tinh-pdf250723... [9].9-d-620-vp-ubnd-tinh-pdf250723...			
I.3.Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định về nội dung và thời gian	6.00	6.00				
I.3.a.- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, BQL Khu kinh tế, BQL dự án đầu tư xây dựng: Báo cáo định kỳ đúng quy định về thời gian và yêu cầu nội dung (Gồm BC tình hình thực hiện CT công tác trọng tâm có tích hợp tình hình thực hiện các TB kết luận của CT UBND tỉnh, các PCT UBND tỉnh giao) và BC tình hình thực hiện các Chương trình hành động của UBND tỉnh giao - Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trường Cao đẳng sư phạm, Liên minh Hợp tác xã: Báo cáo đúng quy định về thời gian và nội dung	3.00	3.00		Cập nhật và gửi liên thông báo cáo 8 chỉ tiêu ktxh từ hệ thống thông tin báo cáo tỉnh lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đầy đủ. 6/6 kỳ, 100%.		
I.3.b.Cập nhật số liệu tại hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định thời gian và nội dung.	3.00	3.00		Cập nhật và gửi liên thông báo cáo 8 chỉ tiêu ktxh từ hệ thống thông tin báo cáo tỉnh lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đầy đủ. 6/6 kỳ, 100%.		
I.4.Kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của UBND tỉnh giao theo lĩnh vực phụ trách (các đơn vị không được giao thì trừ vào điểm tổng)	10.00	10.00	[1].316-15-6-bao-cao-cai-cach-hanh... [2].qd_115_2023-chi-tieu-phan-trie...	Văn phòng thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 được giao tại Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh, cụ thể: - Chỉ tiêu về DVC toàn trình: + Căn cứ Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 ban hành		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023:</p> <p>+ Số lượng DVCTT toàn trình = 945 trên tổng số 1.714 DVCTT, chiếm tỉ lệ $945/1.714 = 55,13\%$</p> <p>- Chỉ tiêu về phí lệ phí:</p> <p>+ Tích hợp 526 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh đạt tỉ lệ 100% và cung cấp trên Cổng DVC quốc gia 450/526 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt 85,55%;</p> <p>+ Có 164/526 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 31,18%; tại Báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2023.</p>		
<p>I.5. Triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản mới ban hành của cấp trên (Luật, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh) về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.</p>	7.00	7.00	<p>[1].09-05-01-2023-cv-van-phong-ubn...</p> <p>[2].168-7-4-2023-vv-trien-khai-thu...</p> <p>[3].289-8-6-2023-cong-van-huong-da...</p> <p>[4].vp_192_2023-tang-cuong-bao-ve-...</p> <p>[5].83-22-02-2023-cv-trien-khai-th...</p> <p>[6].261-30-5-2023-vv-thong-tin-tuy...</p> <p>[7].262-30-5-2023-vv-trien-khai-th...</p> <p>[8].19-ttxt-dl-ngay-06-02-</p>	<p>1/ Triển khai kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Công văn số 59/VP-HCC ngày 10/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc hoàn thành triển khai kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Trị với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư)</p> <p>2/ Hoàn thành cấu hình đăng nhập Cổng DVC tỉnh bằng tài khoản định danh điện tử được cấp bởi Bộ Công an qua nền tảng trao đổi định danh</p>		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
			2023-tho... [9].32-ttxt-dl-ngay-14-02-2023-cht... [10].78-ttxt-dl-ngay-10-3-2023-ho-t... [11].136-kh-ttxt-ngay-24-4-2023-to-... [12].177-kh-ttxt-24-5-to-chuc-phien... [13].178-ttxt-tm-24-5-to-chuc-doan-... [14].5-1-cv-59-pdf240723095353.pdf [15].5-2-cv-186-pdf240723095353.pdf [16].5-3-cv-139-pdf240723095353.pdf [17].5-4-qd-1103-pdf240723095353.pdf... [18].5-5-cv-278-pdf240723095353.pdf [19].5-6-cv-342-pdf240723095353.pdf [20].5-7-qd-1197-pdf240723095353.pdf... [21].5-8-cv-185-pdf240723095353.pdf	điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia 3/ Hoàn thành cập nhật danh sách dịch vụ công trực tuyến và cập nhật thông tin về số lượng tài khoản trên Cổng Dịch vụ công tỉnh lên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông 4/ Tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023 5/ Hoàn thành kết nối tích hợp Cổng DVC tỉnh với Cổng chữ ký số công cộng iSign của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ký số các thành phần hồ sơ bằng chữ ký số công cộng trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh 6/ Triển khai kết nối liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông để đồng bộ trạng thái hồ sơ, tiến độ xử lý hồ sơ đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” theo yêu cầu của Tổ Công tác triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử và Văn phòng Chính phủ</p> <p>7/ Hoàn thiện Hồ sơ thuyết minh và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị đáp ứng quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <p>8/ Hướng dẫn Lãnh đạo, công chức tư pháp các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia</p>		
I.6.Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	7.00	7.00				
I.6.a.Ban hành kế hoạch đúng quy định về nội dung và thời gian	4.00	4.00	[1].62-13-2-2023-ke-hoach-cong-tac...			
I.6.b.Báo cáo đầy đủ, đúng quy định (B/c định	3.00	3.00	[1].193-20-4-2023-bc-so-ket-			

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
kỳ và đột xuất)			05-nam... [2].196-20-4-2023-bao-cao-tong-ket... [3].287-7-6-bao-cao-cong-tac-pbgdp...			
I.7.Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.	4.00	0.00		Văn phòng không có chức năng thanh, kiểm tra. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.8.Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm	6.00					
I.8.a.Kết quả giải ngân năm trước (thời điểm 31/01)	1.00	0.00		Văn phòng không bố trí vốn đầu tư công		
I.8.b.Giải ngân 6 tháng đầu năm	5.00	0.00		Văn phòng không bố trí vốn đầu tư công		
I.9.Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan HCNN (Theo Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh).	20.00	12.59				
I.9.a.Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng 6 tháng đầu năm, trừ hồ sơ xử lý theo văn bản mật (Theo quy trình từ nhận văn bản, xử lý văn bản đến trình xử lý văn bản và ký số trên môi trường mạng)	7.00	4.59		Dữ liệu được trích xuất từ Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc		
I.9.b.Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	5.00					
I.9.b.1.Tỷ lệ DVCTT triển khai trên Cổng DVC tỉnh	1.00	0.00		Văn phòng không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.9.b.2.Tỷ lệ hồ sơ DVCTT	1.00	0.00		Văn phòng không có bộ TTHC thuộc		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				thẩm quyền giải quyết. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.9.b.3.Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	1.00	0.00		Văn phòng không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.9.b.4.Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1.00	0.00		Văn phòng không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.9.b.5.Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1.00	0.00		Văn phòng không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
I.9.c.Có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung	4.00	4.00	[1].9-c-qd-qppl_29_2020-pdf2407230... [2].qd_500_2021-tiep-nhan-vb-pdf25... [3].qdqppl-23_2016-tdcd-pdf2507230... [4].qd_708_2021_-quy-che-sd-pdf250...	1. Công DVC và HTTT MCĐT tỉnh đã kết nối liên thông với Công DVC quốc gia và triển khai đồng nhất 3 cấp trên toàn tỉnh. QĐ số 29/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về Quy chế hoạt động Công DVC và MCĐT tỉnh; 2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã triển khai đến các đơn vị Sở, ngành, UBND cấp huyện (QĐ số 708/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh) 3. Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đã triển khai đến các đơn vị Sở, ngành, UBND cấp huyện (QĐ số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh) 4. Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh đã được triển khai đến tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (QĐ số		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				3201/2005/QĐ-UBND ngày 20/12/2005 của UBND tỉnh). 5. Hệ thống Quản lý văn bản và HSCV của tỉnh đã triển khai đồng nhất 3 cấp trên toàn tỉnh và đã thực hiện kết nối liên thông 4 cấp gửi nhận văn bản qua mạng Chính phủ (QĐ số 500/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh)		
I.9.d.Kết nối, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung LGSP của tỉnh theo quy định (các đơn vị không không thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh thì trừ điểm tổng)	4.00	4.00	[1].9-d-529-vp-ubnd-tinh-pdf240723... [2].9-d-620-vp-ubnd-tinh-pdf240723...	- Công DVC và HTTT MCĐT tỉnh đã kết nối, chia sẻ dùng chung qua LGSP tỉnh để kết nối liên thông với Công DVC quốc gia và các phần mềm dùng chung của các Bộ ngành TW; - Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã kết nối, chia sẻ dùng chung qua LGSP tỉnh để kết nối chia sẻ dữ liệu với IOC tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.		
II.Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	15.00	4.00				
II.1.Tổ chức công tác tiếp dân 6 tháng đầu năm theo quy định (các trường hợp không được quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 4 của Luật Tiếp công dân thì trừ vào điểm tổng)	4.00	4.00	[1].tb_08_2023-lich-tiep-cong-dan-... [2].tiếp-cong-dan-thang-02-pdf1407... [3].tiếp-cong-dan-thang-3-pdf14072... [4].tiếp-cong-dan-thang-4-pdf14072... [5].tiếp-cong-dan-thang-5-pdf14072...	Chỉ đạo Ban tiếp công dân xây dựng, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và các nội dung thông báo kết luận công tác tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo UBND tỉnh theo quy định.		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
			[6].tiếp-cong-dan-thang-6-pdf14072... [7].tiếp-cong-dan-thang-12-2022-pd... [8].tb_08_2023-lich-tiep-cong-dan-... [9].tiếp-cong-dan-thang-02-pdf1407... [10].tiếp-cong-dan-thang-3-pdf14072... [11].tiếp-cong-dan-thang-4-pdf14072... [12].tiếp-cong-dan-thang-5-pdf14072... [13].tiếp-cong-dan-thang-6-pdf14072... [14].tiếp-cong-dan-thang-12-2022-pd...			
II.2.Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền 6 tháng đầu năm (Nếu trong năm không nhận được đơn, thư thuộc thẩm quyền thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng)	11.00					
II.2.a.Tiếp nhận và xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền 6 tháng đầu năm (Tỷ lệ đơn thư được giải quyết/Đơn thư tiếp nhận đúng thẩm quyền giải quyết)	4.00	0.00		Trong 6 tháng đầu năm, Văn phòng không có đơn thư, khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết		
II.2.b.Kết quả giải quyết đơn thư 6 tháng đầu năm (Tỷ lệ đơn thư giải quyết đúng quy định pháp luật được đối tượng tuân thủ thực hiện/Tổng số đơn thư được giải quyết); Đồng thời các đơn thư giải quyết không dứt điểm, để khiếu nại nhiều lần hoặc vượt cấp bị trừ điểm ở mục điểm trừ.	7.00	0.00		Trong 6 tháng đầu năm, Văn phòng không có đơn thư, khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
III.Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính	20.00	20.00				
III.1.Ban hành và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng các quy định về quy chế dân chủ (bao gồm cả quy chế chi tiêu nội bộ, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân), công tác dân vận chính quyền.	7.00	7.00				
III.1.a.Ban hành kế hoạch đúng thời gian và yêu cầu quy định	5.00	5.00				
III.1.a.1.Ban hành kế hoạch công tác QCDC năm 2023	2.00	2.00	[1].94-01-3-2023-ke-hoach-thuc-hie...			
III.1.a.2.Ban hành kế hoạch công tác DVCQ năm 2023	2.00	2.00	[1].14-09-01-ke-hoach-thuc-hien-co...			
III.1.a.3.Ban hành các văn bản khác theo hướng dẫn của Sở Nội vụ 6 tháng đầu năm 2023	1.00	1.00	[1].173-11-4-2023-bc-tong-ket-10-n... [2].220-8-5-2023-bao-cao-tong-ket-...			
III.1.b.Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm	2.00	2.00	[1].286-7-6-bc-ket-qua-thuc-hien-q... [2].299-12-6-2023-bc-cong-tac-dan-...			
III.2.Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị 6 tháng đầu năm	4.00	4.00	[1].298-12-6-2023-bc-thuc-hien-da-...	6 tháng đầu năm, Văn phòng không có trường hợp nào vi phạm		
III.3.Tổ chức thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm	2.00	2.00				
III.3.a.Ban hành Quy chế làm việc; nội quy văn hóa công sở đúng quy định	1.00	1.00	[1].60-16-6-2023-quy-che-van-hoa-c... [2].vp_869_2022-quy-che-lam-viec-p...			

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
III.3.b.Báo cáo kết quả thực hiện các quy định, quy chế liên quan đến chấp hành kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công sở trong cơ quan HCNN	1.00	1.00	[1].298-12-6-2023-bc-thuc-hien-da-... [2].vp_22_2023-ke-hoach-cong-khai-... [3].vp_150_bao-cao-tong-ke-t-viec-t... [4].vp_150_bao-cao-tong-ke-t-viec-t...			
III.4.Kết quả thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm	4.00	4.00				
III.4.a.Báo cáo kết quả thực hiện	1.00	1.00	[1].120-16-3-2023-bao-cao-cong-tac... [2].308-14-6-2023-bao-cao-cong-tac...			
III.4.b.Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng	3.00	3.00	[1].10-06-01-ke-hoach-phong-chong-...			
III.5.Kết quả thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm	3.00	3.00				
III.5.a.Báo cáo kết quả thực hiện	1.00	1.00	[1].vp_290_8-6-2023-bc-thuc-hanh-t...			
III.5.b.Kết quả thực hiện theo Kế hoạch	2.00	2.00	[1].13-09-01-kh-thuc-hanh-tiet-kie... [2].vp_290_8-6-2023-bc-thuc-hanh-t...			
IV.KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ CỦA TỈNH (PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS)	5.00					
IV.1.Kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực 6 tháng đầu năm (Nếu trong năm doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực	2.00	0.00		Doanh nghiệp không có khó khăn vướng mắc.		

Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/Giải trình	Giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
không có khó khăn, vướng mắc thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng)						
IV.2.Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn 6 tháng đầu năm (Tỷ lệ % hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết x điểm tối đa /100).	3.00	0.00		Văn phòng chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên thông. Đề nghị trừ vào điểm tổng		
.Tổng cộng tối đa theo cấp	150.00	71.59				
.Tổng cộng điểm không chấm	76.00					
.Tổng cộng tự đánh giá	71.59					
.Tổng điểm bị trừ	0					
.Tổng điểm đạt được	71.59					